



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

Các nội dung có liên quan đến Covid-19

1. Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/05/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong bối cảnh đại dịch Covid-19
2. Chi phí phòng ngừa lây nhiễm Covid-19 cho người lao động được trừ cho mục đích thuế Thu nhập doanh nghiệp
3. Thời điểm nộp và hình thức chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn đại dịch Covid-19
4. Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Các quy định khác

5. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế
6. Hạch toán chi phí thuế Thu nhập cá nhân nộp thay cho cá nhân người nước ngoài đối với thu nhập toàn cầu
7. Nghị định số 68/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP liên quan đến chi phí lãi vay được trừ khi xác định nghĩa vụ thuế Thu nhập doanh nghiệp
8. Thuế Giá trị gia tăng đối với chương trình khuyến mại ủy quyền cho nhà phân phối thực hiện
9. Ban hành quy định về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu
10. Hướng dẫn về sử dụng mã số, mã vạch nước ngoài gắn trên hàng hoá xuất khẩu

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

03

Giao dịch liên kết

04

Thuế Giá trị gia tăng

05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

06

Thương mại và Hải quan

Quản lý Thuế



VĂN BẢN MỚI

Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/05/2020 của Chính phủ (“Nghị quyết 84”) về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Nghị quyết 84 gồm có một số nội dung đáng chú ý sau:

(1) Các chính sách do Chính phủ quyết định

- Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp, trả tiền hàng năm, phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19;
- Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký xe ô tô được sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020;
- Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) cho xe ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đến ngày 31/12/2020 đối với các khoản phải nộp phát sinh từ tháng 03/2020; nghiên cứu sửa đổi quy định về TTĐB để hỗ trợ phát triển sản xuất trong nước;

- Cho phép các khoản đóng góp, hỗ trợ trong các hoạt động chống dịch Covid-19 là khoản chi phí hợp lý được trừ khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”);
- Hạn chế, giảm thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh, không thanh tra ngoài kế hoạch, chuyển từ phương pháp tiền kiểm sang hậu kiểm.

(2) Các chính sách khác trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định

- Giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay đến hết ngày 31/12/2020;
- Giảm 30% thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Dự kiến các nội dung, giải pháp nêu trên của Chính phủ sẽ được cụ thể hoá bằng các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng trong thời gian tới để tạo cơ sở cho các doanh nghiệp và cơ quan chức năng thực thi, áp dụng.

Cụ thể, ngày 28/06/2020, Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 70/2020/NĐ-CP về việc giảm 50% lệ phí trước bạ cho xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, áp dụng đến hết ngày 31/12/2020. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đang dự thảo Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay, đăng trên website của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi.

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế (“Dự thảo Nghị định”)

Kết cấu của Dự thảo Nghị định bao gồm 09 chương, 44 điều quy định về các nội dung như: khai thuế, tính thuế; ấn định thuế; hoàn thuế, miễn giảm thuế; công khai thông tin người nộp thuế, nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng thương mại,...

Dự kiến Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2020 cùng thời điểm hiệu lực của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chấn chỉnh công tác thanh tra kiểm tra thuế

Để tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh kiểm tra, ngày 27/05/2020, Tổng cục Thuế đã có văn bản yêu cầu các cơ quan Thuế địa phương tập trung thực hiện ngay một số các giải pháp sau:

- Về thành lập, phân công các đoàn thanh kiểm tra: trưởng đoàn phải là cán bộ công chức đang công tác tại bộ phận thanh kiểm tra thuế, các thành viên cơ bản là công chức công tác tại bộ phận thanh kiểm tra;
- Thực hiện nghiêm túc việc ghi nhật ký thanh kiểm tra theo quy định;
- Chú trọng công tác chuẩn bị dữ liệu trước khi thực hiện thanh kiểm tra tại doanh nghiệp, không yêu cầu người nộp thuế cung cấp các thông tin mà ngành đã có. Tập trung phân tích chuyên sâu thông qua ứng dụng của ngành để hạn chế tiếp xúc tại doanh nghiệp và giảm thời gian làm việc tại doanh nghiệp.

(Công văn số 2195/TCT-TTKT ngày 27/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế đối với khoản chi đóng góp, từ thiện thông qua Tổ chức phi chính phủ

Trường hợp doanh nghiệp phát sinh khoản chi tài trợ y tế, giáo dục thông qua tổ chức phi chính phủ được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ và được Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao cấp giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam, nếu khoản chi này đáp ứng quy định tại Điểm 2.23 và Điểm 2.24, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Ngoài ra, các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học của các cá nhân cho tổ chức này sẽ được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế khi quyết toán thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN").

(Công văn số 43687/CT-TTHT ngày 29/05/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội có dẫn chiếu đến công văn số 2011/TCT-DNNCN ngày 18/05/2020)

Khoản chi phí để phòng ngừa lây nhiễm Covid-19 cho người lao động được tính vào chi phí được trừ cho mục đích thuế TNDN

Trường hợp công ty có phát sinh một số khoản chi mua khẩu trang, nước sát khuẩn tay, phụ kiện bảo hộ và chi phí xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm cho nhân viên để phòng ngừa lây nhiễm Covid-19, các chi phí này là các khoản chi trực tiếp cho người lao động, nhằm cải thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động thì được xem là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Ngoài ra, nếu các khoản chi này ghi rõ tên cá nhân hưởng thì khoản chi này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN, nếu khoản chi không ghi rõ tên cá nhân hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

(Công văn số 44403/CT-TTHT ngày 01/06/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Hạch toán chi phí thuế TNCN nộp thay cho cá nhân người nước ngoài đối với thu nhập toàn cầu

Trường hợp công ty nộp thay cá nhân người nước ngoài thuế TNCN đối với thu nhập toàn cầu thì công ty được trừ khoản chi phí này khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC và hợp đồng phái cử nhân viên từ nước ngoài sang Việt Nam làm việc giữa công ty con và công ty mẹ có điều khoản quy định trách nhiệm của công ty phải thanh toán tiền thuế TNCN mà người lao động phải nộp.

(Công văn số 40839/CT-TTHT ngày 25/05/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



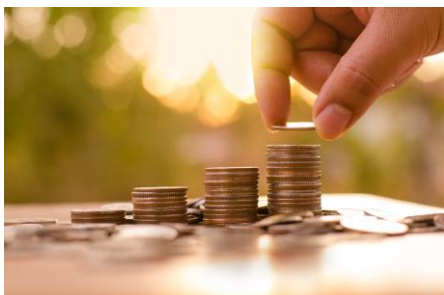
Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Giao dịch liên kết



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 68/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP liên quan đến chi phí lãi vay được trừ khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN

Ngày 24/06/2020, Chính phủ đã chính thức ban hành Nghị định số 68/2020/NĐ-CP (“Nghị định 68”) sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP (“Nghị định 20”) liên quan đến chi phí lãi vay được trừ khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN.

Deloitte tóm tắt một số điểm đáng lưu ý của Nghị định 68 như sau:

- Mức trần chi phí lãi vay thuần được trừ (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) là 30%;
- Chi phí lãi vay không được trừ được chuyển tiếp liên tục trong năm (05) năm;
- Việc nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN sửa đổi cho phần chi phí lãi vay được trừ tăng thêm (theo đó làm giảm nghĩa vụ thuế TNDN) cho năm 2017 và 2018 phải được hoàn thành trước ngày 01/01/2021;
- Trường hợp người nộp thuế có số thuế TNDN nộp thừa (bao gồm cả tiền chậm nộp tương ứng, nếu có) thì phần chênh lệch được bù trừ vào số thuế TNDN phải nộp tối đa không quá năm (05) năm, kể từ năm 2020;

- Trong trường hợp người nộp thuế đã có thanh kiểm tra thuế cho năm 2017 - 2018 thì đề nghị cơ quan Thuế quản lý trực tiếp xác định lại số thuế TNDN phải nộp, tiền chậm nộp tương ứng để thực hiện bù trừ.

Quý khách hàng vui lòng tham khảo nội dung chi tiết tại Bản tin nhanh Deloitte đã phát hành ngày 25/06/2020.



Liên hệ

Website: [deloitte.com/vn](https://www.deloitte.com/vn)

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế GTGT hàng nhập khẩu không được gia hạn vì lý do ảnh hưởng đại dịch Covid-19

Việc gia hạn nộp thuế GTGT theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP (do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19) không áp dụng đối với thuế GTGT của hàng nhập khẩu.

Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp nhập khẩu bị thiệt hại về vật chất (tính được bằng tiền) do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh thì có thể xin gia hạn nộp thuế theo quy định tại Khoản 8, Điều 5, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP. Số thuế GTGT được gia hạn trong trường hợp này phải là số thuế phát sinh trước khi xảy ra thiệt hại, đồng thời không vượt quá trị giá của phần thiệt hại.

(Công văn số 6399/BTC-CST ngày 29/05/2020 ban hành bởi Bộ Tài chính)

Thuế GTGT đối với chương trình khuyến mại ủy quyền cho nhà phân phối thực hiện

Khi công ty ủy quyền cho nhà phân phối thực hiện chương trình khuyến mại cho khách hàng theo hình thức “mua hàng X tặng hàng Y” theo đúng quy định của pháp luật về thương mại thì:

- Khi tặng hàng khuyến mại cho khách hàng, nhà phân phối thực hiện lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng khuyến mại và giá tính thuế GTGT bằng (0); và
- Khi công ty thanh toán cho nhà phân phối giá trị hàng hóa thực hiện chương trình khuyến mại thì khi nhận tiền, nhà phân phối lập hóa đơn GTGT và tính thuế GTGT theo thuế suất 10%.

(Công văn số 40840/CT-TTHT ngày 25/5/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



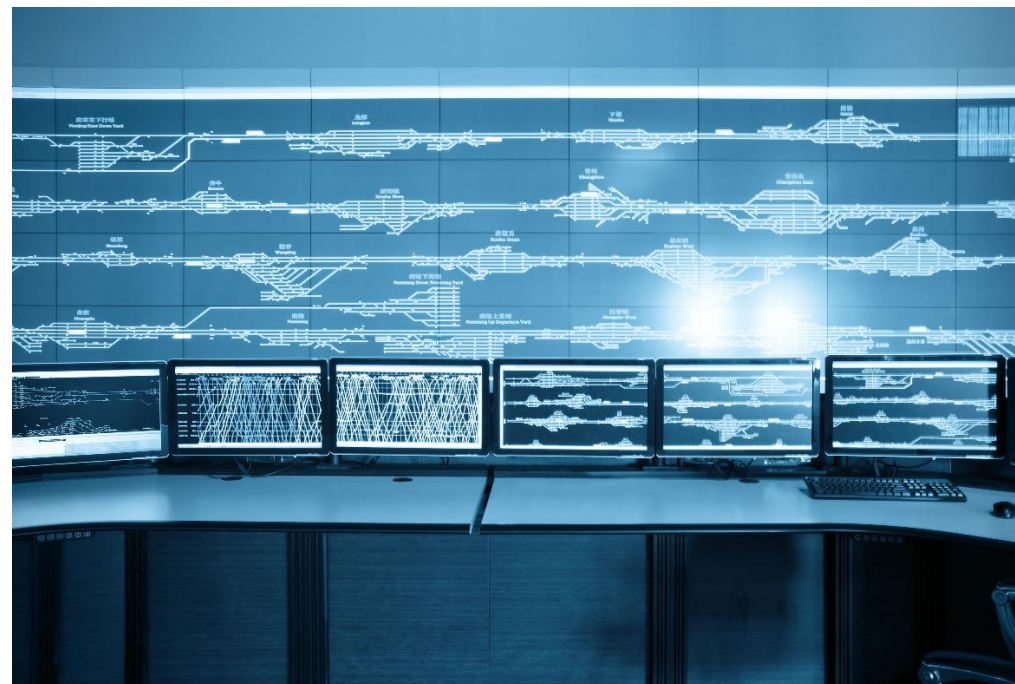
VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế nhà thầu đối với chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu, công nghệ và áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (“Hiệp định”)

Thu nhập từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu và công nghệ sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu với tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10% và tỷ lệ thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 5%.

Khi áp dụng Hiệp định, thu nhập từ hoạt động chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu của người đề nghị áp dụng Hiệp định thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế TNDN nếu người đề nghị áp dụng Hiệp định không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, đồng thời là người chủ sở hữu thực hưởng (xác định theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 và Điều 23, Thông tư số 205/2013/TT-BTC) của khoản thu nhập mà số thuế liên quan đến khoản thu nhập đó được đề nghị miễn, giảm theo Hiệp định. Ngoài ra, nếu mục đích chính của các hợp đồng hoặc các thỏa thuận giữa hai bên là để được hưởng miễn hoặc giảm thuế theo Hiệp định thì người đề nghị áp dụng Hiệp định sẽ thuộc trường hợp từ chối áp dụng Hiệp định.

(Công văn số 1312/CT-TTHT ngày 27/05/2020, ban hành bởi Cục Thuế Hải Phòng)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Thay đổi điều kiện và Chương trình ưu đãi thuế dành cho linh kiện ô tô nhập khẩu

Ngày 25/05/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 10/07/2020. Nghị định này quy định việc doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe sử dụng nhiên liệu xăng, dầu được đăng ký một hoặc nhiều mẫu xe khi tham gia chương trình ưu đãi thuế.

Quý Khách hàng vui lòng tham khảo bản tin cập nhật Thuế - Hải quan của Deloitte ngày 04/06/2020 để có các thông tin chi tiết hơn.

Ban hành quy định về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (“Hiệp định EVFTA”)

Ngày 15/06/2020, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 01/08/2020. Thông tư này hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA.

Thông tư bao gồm các nội dung chính:

- Các quy tắc xác định xuất xứ hàng hóa;
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (“C/O”);
- Thông tin thể hiện trên Giấy chứng nhận xuất xứ;
- Quá cảnh và chia nhỏ lô hàng tại nước thứ ba; và
- Quy tắc Cộng gộp và Công đoạn gia công, chế biến đơn giản.

Quý Công ty vui lòng tham khảo bản tin cập nhật Thuế - Hải quan của Deloitte ngày 26/06/2020 để có các thông tin chi tiết hơn.

Lấy ý kiến đối với Dự thảo Thông tư quy định chi tiết Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan

Một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo Thông tư:

- Không xử phạt vi phạm hành chính nếu không có căn cứ xác định;
- Khai sai tên hàng, số lượng sẽ bị xử phạt nặng hơn nếu không có chứng từ để khai bổ sung;
- Hành vi “không xuất khẩu hoặc xuất khẩu thiếu” áp dụng cho các trường hợp đã hoàn thành thủ tục hải quan, hàng hóa xác nhận đã đi qua khu vực giám sát nhưng thực tế không xuất khẩu hoặc xuất khẩu thiếu so với số lượng hàng đã khai báo.

Trường hợp lập báo cáo quyết toán về lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã sử dụng để sản xuất không đúng với thực tế sử dụng, có tồn kho thừa thì cần xác định rõ nguyên nhân, nếu không sẽ bị xử phạt.

Thời điểm nộp và hình thức “C/O” đối với hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn đại dịch Covid-19

Đối với các tờ khai nhập khẩu đăng ký từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố dịch Covid-19 (23/01/2020) cho đến khi Bộ Tài chính công bố hết hiệu lực của Thông tư dự trên diễn biến dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, doanh nghiệp nộp C/O sử dụng chữ ký/con dấu điện tử hoặc bản chụp/scan C/O đều có thể được chấp nhận với điều kiện nước xuất khẩu thông báo về việc có sử dụng các hình thức này.

Người khai hải quan nộp lại một (01) bản chính C/O trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan cũng đã có hướng dẫn đối với thời hạn nộp C/O mẫu AI trong giai đoạn dịch viêm đường hô hấp cấp gây ra bởi virus corona (Covid-19), theo đó doanh nghiệp được yêu cầu tự đối chiếu với quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BTC và Công văn số 3480/TCHQ-GSQL ngày 29/05/2020 để xử lý việc kiểm tra C/O hàng nhập khẩu.

(Thông tư số 47/2020/TT-BTC ngày 27/05/2020 do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực từ ngày 23/01/2020, và Công văn số 1651/HQHCM-GSQL ngày 05/06/2020 của Cục Hải quan TP. HCM, Công văn số 3483/TCHQ-GSQL ngày 28/5/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Về chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Các website có thể kiểm tra thông tin C/O mẫu D, E, AK, AI, AANZ và AJ

Tổng cục Hải quan mới hướng dẫn các Cục Hải quan địa phương địa chỉ các website chính thức để cán bộ hải quan có thể kiểm tra thông tin về C/O của hàng nhập khẩu, được cơ quan có thẩm quyền cấp tại nước xuất khẩu như sau:

- C/O mẫu D, E, AK, AI, AANZ và AJ có con dấu và chữ ký dạng điện tử do Indonesia phát hành từ ngày 01/04/2020, tại <http://e-ska.kemendag.go.id>;
- C/O mẫu AI do Ấn Độ cấp có chữ ký và con dấu dạng điện tử từ ngày 01/04/2020, tại <http://Coo.dgft.gov.in>;
- C/O mẫu D do Malaysia cấp từ ngày 13/04/2020, tại <http://newepco.dagangnet.com.my>;
- C/O mẫu E, tại <http://origin.customs.gov.cn> and <http://check.ccpiteco.net>.

Các mẫu C/O còn lại được kiểm tra theo các quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BTC (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 62/2019/TT-BTC) và các Thông tư hướng dẫn về quy tắc xuất xứ hàng hóa của Bộ Công Thương.

(Công văn số 3480/TCHQ-GSQL ngày 29/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Khác biệt nhỏ giữa C/O mẫu D bản điện tử và bản giấy được chấp nhận

Trong các trường hợp sau đây, cơ quan Hải quan căn cứ trên C/O mẫu D điện tử để kiểm tra tính hợp lệ của C/O và xuất xứ hàng hóa, không phải tiến hành xác minh với cơ quan cấp C/O:

- Trên C/O điện tử sử dụng bảng mã đơn vị điện tử (H87, B34...) trong khi C/O giấy sử dụng bảng mã đơn vị thông thường (đơn vị như chiếc, tấn...);
- Các thông tin trên C/O điện tử khai báo khác ô so với C/O bản giấy do yêu cầu kỹ thuật hoặc do bị nhảy ô nhưng đều giống nhau về nội dung khai báo;
- C/O điện tử khai báo bổ sung thông tin nhiều hơn C/O bản giấy do tài liệu hướng dẫn C/O điện tử yêu cầu khai báo chi tiết hơn;
- Đối với C/O có hóa đơn thương mại do bên thứ ba phát hành, hóa đơn bên thứ ba tại ô số 10 trên C/O điện tử thể hiện cả 02 hóa đơn (hóa đơn của nhà sản xuất và hóa đơn bên thứ ba) trong khi trên C/O bản giấy chỉ khai báo số hóa đơn thương mại bên thứ ba.

(Công văn số 3229/TCHQ-GSQL ngày 19/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Về doanh nghiệp chế xuất

Điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan khi thành lập doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)

Đối với DNCX đã hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng, chuẩn bị đi vào hoạt động, Chi cục Hải quan sẽ tiến hành kiểm tra các điều kiện sau đây:

- Tường rào cứng bao quanh, ngăn cách với khu vực bên ngoài;
- Hệ thống camera giám sát hiển thị rõ hình ảnh hàng hóa đi vào, đi ra doanh nghiệp. Hình ảnh quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ) và dữ liệu về hình ảnh camera được lưu giữ tại doanh nghiệp tối thiểu 12 tháng. Hệ thống camera được kết nối trực tiếp với cơ quan quản lý;
- Hệ thống quản lý nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu có thể kết xuất được số liệu nhập – xuất – tồn nguyên liệu vật tư và sản phẩm để báo cáo quyết toán tình hình sử dụng với cơ quan Hải quan.

(Công văn số 3778/TCHQ-GSQL ngày 09/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Xử lý hàng hóa của DNCX bị thiệt hại do hỏa hoạn

Để xử lý số hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế bị thiệt hại do hỏa hoạn, cơ quan Hải quan căn cứ vào các hồ sơ, giấy tờ liên quan và kiểm tra thực tế vụ cháy để xác định số lượng hàng hóa bị tổn thất thực tế. Trường hợp cơ quan Hải quan đủ cơ sở xác định nội dung khai báo của doanh nghiệp là đúng với thực tế hàng hóa bị thiệt hại thì chấp nhận nội dung khai báo, chuyển kết luận kiểm tra cho Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp chế xuất để phục vụ công tác theo dõi quản lý của cơ quan Hải quan.

Trường hợp phát hiện doanh nghiệp khai báo không chính xác với cơ quan Hải quan về số lượng, chủng loại hàng hóa bị thiệt hại, lợi dụng vụ hỏa hoạn để tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất vào nội địa hoặc các hành vi vi phạm khác thì xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế và quản lý thuế.

(Công văn số 3232/TCHQ-TXNK ngày 19/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Về doanh nghiệp chế xuất (tiếp theo)

DNCX không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT

Điều 4, Luật Thuế GTGT quy định “người nộp thuế GTGT” là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hoặc nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT.

Theo Khoản 1, Điều 19, Thông tư số 219/2013/TT-BTC, đối tượng được hoàn thuế GTGT phải là “người nộp thuế”.

Doanh nghiệp chế xuất không phải đối tượng người nộp thuế GTGT nên không thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT.

(Công văn số 1811/TCT-CS ngày 08/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Về trị giá hải quan

Trị giá tính thuế có được giảm theo giá đàm phán

Trị giá giao dịch phải là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán trực tiếp hoặc gián tiếp cho người bán hoặc một người thứ ba theo chỉ định của người bán trong điều kiện giao dịch bình thường, tính cạnh tranh không hạn chế.

Trường hợp hàng hóa được giảm giá do đại dịch Covid-19 và mặt hàng thuộc danh mục quản lý rủi ro của cơ quan Hải quan thì cơ quan Hải quan sẽ thực hiện tham vấn giá tại thời điểm nhập khẩu. Công ty phải chứng minh và xuất trình giấy tờ, tài liệu cần thiết với cơ quan Hải quan khi nhập khẩu hàng hóa.

(Công văn số 1548/HQHCM-TXNK ngày 26/05/2020 ban hành bởi Cục Hải quan TP. HCM)

Trị giá tính thuế hàng nhập khẩu đối với hàng hóa thuế, mựợn

Trường hợp người khai hải quan nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng từ đối tác nước ngoài dưới hình thức tạm nhập theo hợp đồng dịch vụ dài hạn để phục vụ việc bảo trì, bảo dưỡng và tái xuất sau khi hoàn thành bảo trì bảo dưỡng, thì người khai hải quan phải nộp thuế nhập khẩu với máy móc, thiết bị, phụ tùng nói trên.

Trị giá hàng nhập khẩu được xác định là toàn bộ các chi phí phải trả để đưa hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên, phù hợp với các chứng từ, tài liệu có liên quan đến hàng hóa tạm nhập theo quy định tại Khoản 9, Điều 1, Thông tư số 60/2019/TT-BTC.

(Công văn số 3143/TCHQ-TXNK ngày 14/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Về các nội dung khác

Khái niệm “Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu” khi xác định nơi đăng ký tờ khai

“Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc nơi hàng hóa được vận chuyển đến” bao gồm: Chi cục Hải quan được thành lập trong nội địa nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc nơi hàng hóa được vận chuyển đến; Chi cục Hải quan cửa khẩu (có thể là Chi cục Hải quan cửa khẩu hàng hóa được nhập khẩu hoặc khác) nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc nơi hàng hóa được vận chuyển đến.

(Công văn số 3120/TCHQ-GSQL ngày 14/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Sử dụng hóa đơn điện tử loại mới cho hàng hóa xuất khẩu

Từ ngày 01/11/2020 hoặc khi cơ quan Thuế thông báo áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và Thông tư số 68/2019/TT-BTC thì các nội dung áp dụng hóa đơn điện tử thực hiện theo các quy định nói trên. Theo đó, doanh nghiệp khi thực hiện xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ (kể cả gia công xuất khẩu) phải sử dụng hóa đơn GTGT điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử.

(Công văn số 2061/TCT-CS ngày 19/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

về các nội dung khác (tiếp theo)

Khuôn mẫu đã qua sử dụng không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg

Các loại khuôn mẫu thuộc mã số 8480.71.10 (như khuôn đúc đế giày) với điều kiện là một khối kim loại gồm hai bộ phận bằng thép lắp ráp cố định với nhau, không có khả năng tự vận hành, chuyển động thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg về hạn chế tuổi đời và chất lượng hàng hóa nhập khẩu đã qua sử dụng.

(Công văn số 1441/BKHCN-ĐTGT ngày 20/05/2020 ban hành bởi Bộ Khoa học và Công nghệ)

Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Để được xem xét áp dụng miễn xử phạt hành chính do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, công ty cần chứng minh đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhưng không ngăn được hành vi vi phạm về hải quan đã xảy ra.

(Công văn số 3569/TCHQ-PC ngày 03/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hướng dẫn về sử dụng mã số, mã vạch nước ngoài gắn trên hàng hoá xuất khẩu

Nhiều doanh nghiệp sản xuất, gia công xuất khẩu phải in sẵn mã số, mã vạch lên sản phẩm trước khi xuất khẩu, theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài.

Tuy nhiên, cơ quan Hải quan sẽ không xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến sử dụng mã số, mã vạch nước ngoài gắn trên hàng hoá xuất khẩu vì doanh nghiệp xuất khẩu sẽ chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của mã số, mã vạch nước ngoài gắn trên hàng hoá xuất khẩu.

Theo đó, khi được yêu cầu, doanh nghiệp xuất khẩu phải xuất trình tài liệu (được ký tên và đóng dấu xác nhận) chứng minh tính hợp lệ trên, như văn bản ủy quyền, thư ủy quyền hoặc hợp đồng gia công hoặc thư điện tử ủy quyền, hoặc các hình thức ủy quyền khác được quốc tế công nhận.

Trường hợp cơ quan Hải quan phát hiện doanh nghiệp chưa có văn bản ủy quyền được xác nhận, hoặc ủy quyền sử dụng mã số nước ngoài, thì sẽ thông báo cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng biết và xử lý theo quy định.

(Công văn số 3776/TCHQ-GSQL ngày 09/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Thủ tục, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thực hiện thay đổi phương thức vận chuyển

Căn cứ quy định tại Điểm 9, Khoản 19, Điều 1, Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cho mục đích kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, địa điểm được phép thực hiện chuyển tải, thay đổi về phương thức vận tải hàng hóa bao gồm: khu vực cửa khẩu nhập, cửa khẩu xuất, kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ (kho CFS), địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu được thành lập trong nội địa (cảng cạn), địa điểm tập kết kiểm tra giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng chuyển phát nhanh.

(Công văn số 3376/TCHQ-GSQL ngày 26/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Điều kiện miễn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nông nghiệp

Theo quy định hiện hành, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, được miễn tính thuế GTGT theo nguyên tắc “máy, thiết bị và linh kiện đồng bộ để lắp ráp thành máy móc, thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và không thể sử dụng cho mục đích khác.”

Đối với máy móc nhập khẩu nhưng chưa được hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC, doanh nghiệp phải có văn bản xác nhận của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho rằng đây là máy móc thiết bị chỉ có thể dùng trong nông nghiệp, không thể sử dụng cho mục đích khác, thì mới đủ điều kiện thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

(Công văn số 3690/TCHQ-TXNK ngày 05/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, các dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi các công ty thành viên pháp lý riêng biệt và độc lập, gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Thời điểm người đọc nhận được tài liệu này và không có bất kỳ phản hồi nào tới Deloitte, chúng tôi sẽ coi là người đọc đã đồng ý và chấp thuận với các thông tin và nội dung nêu trên.